

TOP 3 BÀI VĂN HAY: PHÂN TÍCH BÀI THƠ NÓI VỚI CON CỦA Y PHƯƠNG LỚP 9

Đề bài: Phân tích bài thơ "Nói với con" của Y Phương.

Dàn ý mẫu phân tích bài thơ Nói với con của Y Phương

1. Mở bài

Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm:

- Tác giả Y Phương: là nhà thơ dân tộc Tày. Thơ của ông đậm đà bản sắc dân tộc, chứa đựng nhiều nét đặc sắc của đời sống tinh thần đồng bào vùng núi.
- Bài thơ “Nói với con”: thể hiện tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái, niềm hi vọng các con tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.

2, Thân bài

a, Hình ảnh em bé lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ

- Hình ảnh đứa trẻ tập đi được miêu tả giản dị, mộc mạc: Chân phải bước tới cha/ Chân trái bước tới mẹ.

- Tiếng nói, tiếng cười: hình ảnh của một gia đình đầm ấm, hạnh phúc.

⇒ tình yêu con của cha mẹ là vô hạn, chăm chút, dõi theo con từ những bước đi đầu đời.

b, Lời cha mẹ dạy con về những đức tính cần có trong cuộc sống

- Sống vui tươi, thân thiện, biết ơn:

+ Hồn nhiên, yêu đời, yêu lao động: cài nan hoa khi đan lò bắt cá, luôn ca hát trong lao động.

+ Con người sống dựa vào tự nhiên, biết ơn tự nhiên: “Rừng cho hoa/ Con đường cho những tấm lòng”.

+ Con người không thể sống một mình: ngày cưới của cha mẹ là ngày “đầu tiên đẹp nhất trên đời”, và kết tinh đẹp nhất chính là đứa con.

⇒ Giọng thơ xúc động, vui tươi, cha mẹ vừa nói với con vừa như nhớ lại những kỉ niệm của mình.

- Sống kiên cường, hiên ngang, không quản gian khó:

+ Mong con học được sự kiên cường của “người đồng mình”: vượt qua những nỗi đau để nuôi chí làm việc lớn.

+ Sống phải biết ơn những hi sinh của cha ông đời trước đã xây dựng quê hương, không chê quê hương nguồn cội, không quản gian khó: “Sống trên đá không chê đá gập ghềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói”.

+ Cha mẹ mong con có đủ sức mạnh thể chất và tinh thần như “người đồng mình”: “thô sơ da thịt”, “chẳng mấy ai nhỏ bé”; có thể “Lên thác xuống ghềnh”, “Không lo cực nhọc”.

- Sống có ích, xây dựng quê hương và luôn ghi nhớ truyền thống, nguồn cội: “tự đục đá kê cao quê hương”, “quê hương thì làm phong tục” đó là mối quan hệ mật thiết giữa con người với quê hương đất nước. Con người xây dựng nên quê hương, tạo ra phong tục tập quán rồi chính quê hương là nơi lưu giữ những phong tục ấy.

⇒ Cha mẹ mong đứa con hãy “Sống như sông như suối”, luôn trôi chảy, luôn phát triển, nhưng những giá trị quan trọng của dân tộc thì không thể quên.

c, Lời dặn dò con về bản lĩnh làm người khi ra cuộc đời

- Lời dặn dò cuối cùng cha mẹ muốn nói với đứa con: “tuy thô sơ da thịt” nhưng khi rời khỏi gia đình, tự lập trong cuộc sống thì “không bao giờ nhỏ bé được”. Con người không phải máy móc, chỉ là da thịt “thô sơ” có thể chịu tổn thương, có thể ốm đau bệnh tật, mệt mỏi, nhưng phải cố gắng sống hiên ngang, không “nhỏ bé” khuất phục cái xấu, cái bất công, không “nhỏ bé” chấp nhận chịu sống cúi đầu, như ông cha ta ngàn đời nay.

- “Nghe con”: câu thơ cuối như tiếng lòng của cha mẹ, đầy yêu thương, hi vọng, lo lắng, mong con sẽ trưởng thành một người sống hạnh phúc, tự do, sống có ích.

d, nghệ thuật bài thơ

- Thể thơ tự do, giọng thơ thân tình, mộc mạc, trù mến.

- Sử dụng những hình ảnh, ngôn ngữ đặc trưng của người dân miền núi

3, Kết bài

- Bài thơ chứa đựng tâm tư của cha mẹ, những lời nhắn nhủ dặn dò dành cho con. Qua những lời dạy còn thấy được lòng tự hào với sức sống của con người, với truyền thống tốt đẹp của quê hương.

- Bài thơ mang màu sắc tự do, mộc mạc của văn hóa dân tộc miền núi phía Bắc.

Bài văn mẫu 1: Phân tích bài thơ Nói với con của Y Phương

Tình cảm gia đình luôn là một chủ đề lớn, thu hút được sự quan tâm của các tác giả. Mỗi người có những khám phá, phát hiện riêng về chủ đề này, làm phong phú thêm kho tàng văn học Việt Nam. Góp một phần nhỏ bé nhưng cũng không kém phần đặc sắc đó là bài thơ Nói với con của nhà thơ Y Phương. Tác phẩm là những lời nói chân thành của người cha với con, qua đó thể hiện được những triết lí, chiêm nghiệm sâu sắc của ông.

Bài thơ mở đầu bằng hình ảnh của một đứa trẻ thật ngây thơ, đáng yêu với những bước chân chập chững: “Chân phải bước tới cha/ Chân trái bước tới mẹ/ Một bước chạm tiếng nói/ Hai bước tới tiếng cười”. Nhưng câu thơ không chỉ dừng lại ở đó, mà sâu xa hơn tác giả muốn nói về cội nguồn con được sinh ra là từ tình yêu thương của cha mẹ. Câu thơ với nhịp 2/3 thật nhịp nhàng, hài hòa kết hợp với biện pháp lặp cấu trúc, phép liệt kê “chân trái - chân phải”, “một bước – hai bước” “tiếng nói – tiếng cười”, tác giả đã tạo ra âm điệu vui tươi, quấn quýt, hòa hợp với nhau. Từng bước con đi luôn được cha mẹ quan tâm, chăm chút; từng tiếng con cười luôn là niềm vui, niềm hạnh phúc cho cha mẹ. Từ đó tác giả muốn hướng đến một điều cao cả hơn đó là con được sinh ra trong hạnh phúc và lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, gia đình là cái nôi ấm áp nuôi dưỡng mỗi chúng ta trưởng thành, khôn lớn.

Bảy câu thơ tiếp theo lại vẽ ra khung cảnh lao động tươi vui của người đồng mình, và con cũng được lớn lên trong chính tình đồng bào ấm áp, thuận hòa ấy. Cuộc sống của người đồng mình diễn ra hết sức vui tươi: Đan lờ cài nan hoa/ Vách nhà ken câu hát. Cách gọi người đồng mình thật giản dị, thân thương, đó là những người miền mình, sống cùng trên một mảnh đất quê hương. Với ngôn từ đậm màu sắc địa phương tác giả đã vẽ ra không khí lao động vui vẻ: những chiếc lờ bắt cá dưới đôi bàn tay khéo léo của họ tạo nên những bông hoa đẹp đẽ; vách nhà không chỉ được ken bằng tre nứa mà còn được làm từ những câu hát. Câu thơ không chỉ cho thấy sự tài hoa, khéo léo của người đồng mình mà còn thấy lối sống lạc quan, yêu đời của họ. Các động từ “cài, ken” đi kèm danh từ “nan hoa, câu hát” vừa cho thấy đôi bàn tay khéo léo vừa cho thấy cuộc sống ngập tràn niềm vui.

Thiên nhiên nơi đây luôn bao bọc, che chở cho con người, hai câu thơ vừa khái quát vừa có sức gọi lớn. Núi rừng quê hương không chỉ thơ mộng mà luôn tràn đầy tình nghĩa. Chính thiên nhiên đã che chở, nuôi dưỡng con cả về tâm hồn và lối sống. Quê hương đã cho con những gì tốt đẹp nhất để nuôi dưỡng con trưởng thành. Và đây chính là chiếc nôi thứ hai nuôi con khôn lớn.

Người đồng mình không chỉ tài hoa, khéo léo mà còn mang trong mình những phẩm chất tốt đẹp. Trước hết họ là người có ý chí, nghị lực kiên cường vượt qua mọi khó khăn: “Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chí lớn”. Trong cuộc sống họ phải đối mặt với không ít gian nan, trắc trở nhưng họ luôn có ý chí, nghị lực để vượt qua mọi thử thách ấy. Câu thơ như một lời khẳng định: cuộc sống nhiều gian truân, vất vả chỉ rèn thêm ý chí, nghị lực cho con người. Họ còn có tấm lòng thủy chung với quê hương: “Sống trên đá không chê đá

gập ghềnh/ Sống trong thung không chề thung nghèo đói”. Câu thơ vừa khẳng định vẻ đẹp phẩm chất của người đồng mình vừa như một lời dặn dò con phải luôn có lối sống thủy chung, tình nghĩa với quê hương. Họ còn sống phóng khoáng, lạc quan, điều này được tác giả khắc họa qua hình ảnh so sánh đặc sắc “sống như sông như suối” kết hợp với thành ngữ “lên thác xuống ghềnh” gợi nên cuộc sống lao động đầy vất vả, thế nhưng họ vẫn “không lo cực nhọc” rất lạc quan, yêu đời. Họ tự tin, bản lĩnh, yêu đời và họ tự tay xây dựng lên phong tục, tập quán quê hương mình: “Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương/ Còn quê hương thì làm phong tục”. Câu thơ đã cho thấy những công việc hàng ngày của họ thật dung dị nhưng chính nó làm nên nét phong tục, đặc trưng cho nơi đây. Bởi vậy câu thơ đã khái quát tinh thần tự tôn, ý thức xây dựng và phát triển, bảo vệ cuội nguồn của tác giả. Qua đó người cha mong muốn con hãy kế tục và phát huy truyền thống quê hương, hãy lấy đó làm hành trang để vững bước vào đời:

"Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con"

Hai tiếng “con ơi” vang lên thật trù mền, tha thiết, dồn nén biết bao tin tưởng, hi vọng của người cha vào đứa con bé bỏng, đáng yêu. Lời nói như một lời cổ vũ, động viên con hãy cố gắng trên bước đường đời để ghi dấu ấn mình trong cuộc sống. Lời thơ còn mang ý nghĩa khái quát không chỉ là lời cha nói với con mà còn là lời trao gửi, động viên đến biết bao thế hệ.

Bài thơ được viết bằng giọng điệu thơ tha thiết, trù mền. Xây dựng những hình ảnh cụ thể mà vẫn hết sức khái quát, chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa. Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị mà sâu sắc vô cùng. Xây dựng bố cục thơ chặt chẽ, hợp lí, cách dẫn dắt tự nhiên, hấp dẫn.

Qua bài thơ tác giả đã khái quát được một thứ tình cảm thiêng liêng bất diệt trong mỗi con người đó là tình cảm gia đình mà rộng ra là niềm tự hào quê hương, đất nước. Chính những yếu tố này nâng bước, dìu dắt mỗi chúng ta trên đường đời đầy giông bão. Kết hợp với ngôn ngữ tự nhiên, giọng điệu chân thành đã tạo nên sức hấp dẫn và thành công cho tác phẩm.

Bài văn mẫu 2: Phân tích bài thơ Nói với con của Y Phương

Y Phương là nhà thơ dân tộc Tày, sinh và lớn lên ở vùng đất non cao, với tư duy mộc mạc, giản dị những vần thơ của ông cũng chân thành như chính tâm tư, tình cảm của con người nơi đây. Nhắc đến Y Phương là nhắc đến bài thơ Nói với con nổi tiếng về tình cảm gia đình thiêng liêng sâu nặng

Nói với con được Y Phương sáng tác khi đưa con đầu lòng của ông ra đời. Bởi vậy bài thơ chứa đựng niềm hạnh phúc dạt dào của một người lần đầu được làm cha. Không chỉ vậy, bài thơ còn cho thấy ý thức của người cha muốn vun đắp, muốn cho con hiểu rõ cội nguồn của bản thân và luôn tự hào về nơi mình sinh ra.

Trước hết, bài thơ cho người con thấy nguồn cội mình được sinh ra chính là tình yêu thương của cha mẹ và sự đùm bọc của những người đồng mình.

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười

Bằng những hình ảnh hết sức cụ thể cùng với đó là việc lặp cấu trúc, phép liệt kê Y Phương đã tạo ra âm điệu tươi vui, quấn quýt, hòa hợp trong một gia đình nhỏ đầy ắp hạnh phúc. Đồng thời bốn câu thơ xuất hiện nối tiếp qua các động từ “bước, chạm, tới” và cái đích đến của người con là hai chữ thật giản dị mẹ - cha . Điều giản dị ấy phải chăng bộc lộ ý nghĩa thật lớn lao và thiêng liêng: với mỗi người mẹ cha là đích đến, là nơi để ta tìm về, là nơi để ta bước tiếp, là chốn bình yên để ta nương tựa sau những giông bão cuộc đời.

Không chỉ vậy còn được lớn lên trong sự cuu mang, đùm bọc của bản làng thôn xóm: “Đan lờ cài nan hoa/.../Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”. Cách gọi thật dung dị, mộc mạc: “người đồng mình” thể hiện tình cảm thân thương, triu mến của người dân tộc Tày. Đó là những người vùng mình, miền mình. Chỉ với vắn vẹn bảy câu thơ nhưng Y Phương đã cho người đọc thấy cuộc sống lao động cần cù, vui tươi của họ, họ đan lờ bằng nan hoa, ken vách nhà bằng những câu hát. Người đồng mình yêu lao động, yêu cái đẹp và biết cách làm cho cuộc sống của mình trở nên vui tươi, vậy nên, trong nhà họ lúc nào cũng vang câu hát. Và thiên nhiên mơ mộng, đầy tình nghĩa đã che chở, nuôi dưỡng con cả về tâm hồn, lối sống. Quê hương đã cho con những gì tốt đẹp nhất, chiếc nôi thứ hai nuôi con khôn lớn.

Y Phương không chỉ cho con biết về cội nguồn mình được sinh ra mà còn dạy con để con biết, tự hào về những đức tính tốt đẹp của người đồng mình:

“Người đồng mình thương lắm con ơi

...

Còn quê hương thì con phong tục”.

Người đồng mình hội tụ biết bao phẩm chất tốt đẹp, đáng tự hào. Họ giàu ý chí nghị lực, kiên cường, bền bỉ. Những khó khăn, trắc trở, vất vả mà người đồng mình phải trải qua trong cuộc sống là rất nhiều, nhưng đó chỉ là thử thách để rèn rũa bản lĩnh của họ. Câu thơ cô đúc, có sức khái quát cao thể hiện sự thấu hiểu và đồng cảm với cuộc sống của con người miền núi. Dù cuộc sống có vô vàn những khó khăn, nhưng họ vẫn một lòng thủy chung với quê hương. Điệp từ “sống” lặp lại như lời căn dặn của cha về lẽ sống ở đời đồng thời gợi sức sống mãnh liệt của con người trước gian truân. Và người cha cũng mong con luôn thủy chung, tình nghĩa với làng bản, quê hương. Đặc biệt hình ảnh so sánh “như sông như suối” khắc họa lối sống khoáng đạt của con người nơi đây, thành ngữ “lên thác xuống ghềnh” lại gợi nên cuộc sống lao động đầy vất vả. Thế nhưng họ vẫn rất lạc quan, yêu đời. Câu thơ là lời khẳng định, ngợi ca của cha về vẻ đẹp của người đồng mình: họ luôn sống mạnh mẽ gắn bó thiết tha với quê hương dù phải trải qua bao khó khăn, cực nhọc. Từ đó người cha muốn: con sống mạnh mẽ vượt lên mọi ghềnh thác cuộc đời bằng ý chí, nghị lực của mình. Cùng với đó là ý chí kiên cường tự lực xây dựng quê hương giàu đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Không chỉ vậy người đồng mình còn có những phẩm chất tốt đẹp khác khiến người cha rất đỗi tự hào. Đó là mộc mạc, giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể thô sơ, giản dị về vẻ bề ngoài nhưng lại không hề nhỏ bé về tâm hồn, ý chí. Bằng sự lao động cần cù, nhẫn nại hàng ngày người đồng mình đã làm nên quê hương với những phong tục tập quán tốt đẹp. Từ đó người cha mong muốn con kế tục và phát huy truyền thống quê hương, sức sống bền bỉ, mạnh mẽ của người đồng mình. Và hãy lấy đó làm hành trang để tự tin vững bước vào đời.

Lời cha dặn dò vừa đầm ấm, vừa cương quyết, căn dặn con dù có vẻ ngoài thô sơ nhưng không được nhỏ bé về ý chí, nghị lực; không bao giờ được sống tầm thường. Lời động viên, căn dặn đó đã tiếp thêm sức mạnh để con tự tin để vững bước vào đời.

Bằng ngôn ngữ mộc mạc, lối tư duy giản dị, nhưng lời thơ có ý nghĩa vô cùng sâu sắc với người con. Những lời nói đó như một hành trang vững chắc để con vững bước vào đời. Không chỉ vậy, lời thơ còn mang ý nghĩa thâm kín không chỉ lời cha nói với con mà là lời trao gửi đến biết bao thế hệ.

Bài văn mẫu 3: Phân tích bài thơ Nói với con của Y Phương

Viết về tình cảm gia đình, niềm tự hào đối với quê hương và sự ước vọng của mẹ cha dành cho con cái, muốn con khôn lớn trưởng thành là một trong những chủ đề được trở đi trở lại nhiều lần trong suốt chiều dài nền văn học. Ta có thể bắt gặp hình ảnh người mẹ Tà ôi ịu con lên rẫy hát ru con thấm đượm nghĩa tình cách mạng trong bài thơ "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" của Nguyễn Khoa Điềm hay đó là hình ảnh người mẹ đưa nôi hát ru con với lời ru ngọt ngào, tha thiết trong bài thơ "Con cò" của Chế Lan Viên... Mỗi nhà thơ, bằng sự trải nghiệm và tình cảm chân thành xuất phát từ trái tim, hòa cùng những rung cảm mãnh liệt của nghệ thuật đã diễn tả thật hay, thật độc đáo, mới mẻ về những tình cảm thiêng liêng, cao đẹp ấy. Y Phương – một nhà thơ dân tộc Tày, với

một phong cách thơ hồn nhiên, trong sáng, chân thật, giàu hình ảnh cũng đã góp mình vào chủ đề đó qua bài thơ "Nói với con" (1980). Bài thơ là lời tâm tình sẻ chia của người cha dành cho con với niềm hi vọng người con sẽ tiếp nối, phát huy được những phẩm chất truyền thống cao đẹp, quý báu của "người đồng mình", làm cho quê hương, dân tộc mình ngày một vững mạnh hơn.

Trước hết, mở đầu bài thơ là lời tâm tình của người cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng: con lớn lên bởi tình yêu của cha mẹ và quê hương. Đầu tiên, người cha nói về tình cảm gia đình – cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng người con khôn lớn trưởng thành:

"Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười"

Bằng những hình ảnh cụ thể, giàu tính chất tạo hình " chân phải", "chân trái", "tiếng nói", "tiếng cười", nhà thơ đã dựng lên trước mắt người đọc hình ảnh của một em bé đang chập chững tập đi và bi bô tập nói bên cạnh cha mẹ. Từ đó, Y Phương gợi tả được không khí gia đình thật ấm áp, hạnh phúc, tràn ngập tiếng cười nói của trẻ thơ. Đồng thời nhà thơ đã cho người đọc thấy được từng bước đi, từng tiếng cười nói của con đều được cha mẹ nâng niu, chăm sóc, mong chờ. Đó là tình cảm gia đình ruột thịt, là công lao trời bể lớn lao và thiêng liêng mà cha mẹ dành cho con cái, muốn người con luôn phải khắc cốt ghi tâm.

Bên cạnh tình cảm gia đình, người cha muốn nói cho con biết về cội nguồn sinh dưỡng rộng lớn hơn đó là tình làng, quê hương nghĩa xóm:

Người đồng mình yêu lắm con ơi

Đan lờ cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát

Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng.

Với cách tư duy giàu hình ảnh của người miền núi, nhà thơ Y Phương đã miêu tả thật chân thực, sinh động cuộc sống lao động thật nghĩa tình và thơ mộng của "người đồng mình". "Người đồng mình" là để chỉ những người vùng mình, miền mình, những người cùng sống trên một miền đất, quê hương, cùng dân tộc. Câu thơ sử dụng từ ngữ hô gọi "con ơi" kết hợp với từ tình thái "yêu lắm" làm cho lời thơ trở nên ngọt ngào, chan chứa

niềm tự hào với tình yêu thương quê hương da diết. Cuộc sống lao động cần cù và vui tươi của "người đồng mình" được gợi lên qua một số những hình ảnh rất cụ thể, giàu sức gợi: "đạn lờ" – dụng cụ đánh bắt cá của người dân miền núi, dưới bàn tay khéo léo đã thành "cài nan hoa"; những ngôi nhà sàn không chỉ được dựng lên bằng những tấm ván gỗ mà còn được tạo nên bởi những "câu hát" - chiều văn hóa, lối sống của "người đồng mình". Những động từ "đạn", "cài", "ken" vừa có tác dụng diễn tả những động tác lao động; lại vừa cho thấy những phẩm chất cần cù, chịu khó, yêu lao động, yêu cuộc sống, chan chứa niềm vui của những bàn tay khéo léo, tài hoa của người dân miền núi.

Cũng nói về quê hương, người cha còn nhắc tới "rừng núi" và những "con đường" của "người đồng mình":

Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng.

Rừng không chỉ cho gỗ, cho măng tre mà còn cho cả "hoa". "Hoa" là sản phẩm của thiên nhiên, là sự kết hợp những gì tinh túy nhất, đẹp đẽ nhất, lãng mạn nhất của trời và đất mà rừng núi quê hương đã ban tặng cho con người nơi đây. Còn "con đường" là sợi dây liên kết gắn bó, chặt chẽ của những "người đồng mình". Những "con đường" ấy được tạo nên bởi những "tấm lòng" nhân hậu, bao dung. Đó là con đường ra thung ra suối, con đường vào làng vào bản, con đường tới trường, tới lớp, con đường ra ruộng, ra đồng... Chính những con đường đó đã gắn bó tình đoàn kết của những con người nơi đây. Như vậy, thiên nhiên rừng núi không chỉ ban tặng cho con người cái đẹp của tạo hóa mà còn che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn, lối sống.

Từ tình cảm quê hương, người cha đột ngột chuyển sang nói với con về tình cảm riêng tư của "ngày cưới":

Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới

Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.

Không ít người đã thắc mắc về sự chuyển biến đột ngột này. Y Phương chia sẻ: tình cảm của những đôi trai gái, của cha mẹ được nảy nở, bắt nguồn từ tình yêu đối với quê hương, tình yêu đối với cuộc sống lao động. Như vậy, nhà thơ quan niệm: khi con người sống gắn bó với quê hương, với lao động thì con người sẽ tìm được tình yêu, hạnh phúc. Vì thế, người con từ đó được ra đời không chỉ là xuất phát từ sự kết tinh tình yêu của cha mẹ mà còn xuất phát từ là tình cảm rộng lớn của quê hương. Và quê hương đã cho con nghĩa tình, đã bao bọc, chở che con ngay từ khi bắt đầu con cất tiếng khóc chào đời.

Từ việc nhắc lại cội nguồn sinh dưỡng ở khổ đầu, đến khổ hai, người cha tiếp tục ngợi ca những đức tính cao đẹp của người đồng mình, gợi cho con lòng tự hào về quê hương, dân tộc, dặn dò con cần phát huy và sống thật xứng đáng với truyền thống của quê hương mình:

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc.

Câu thơ đầu được điệp lại "Người đồng mình thương lắm con ơi" nhưng đã có sự thay đổi chút ít. Nếu như câu thơ ở khổ đầu là "yêu" tức là xuất phát từ tình cảm chân thành, từ trái tim tha thiết thì đến câu thơ ở khổ hai này lại là "thương". "Thương" là một trạng thái tình cảm không chỉ xuất phát từ trái tim yêu thương chân thành nữa mà còn gói gém cả sự sẻ chia, đồng cảm ở trong lòng. Chính vì thế, "người đồng mình" – những con người cùng miền đất, quê hương, dân tộc cùng chí hướng đã đoàn kết, gắn bó, sẻ chia và đồng cảm với nhau mà dựng xây quê hương mình trở nên ngày một giàu đẹp hơn.

Hai câu tiếp: Sức sống bền bỉ, mạnh mẽ, kiên cường của "người đồng mình". Nghệ thuật đối lập tương phản: "cao đo – xa nuôi", "nỗi buồn – chí lớn", tác giả đã diễn tả những trạng thái khác nhau của "người đồng mình". "Nỗi buồn – chí lớn" là khái niệm vô hình nhưng đã được tác giả hình dung cụ thể như có hình, có khối. "Người đồng mình" buồn, lo lắng, khắc khoải ở trong lòng vì trước mắt họ là biết bao nhiêu là khó khăn, gian nan thử thách; khi mà cả quê hương họ còn chưa vươn tới được tầm cao nhân văn, vẫn còn quanh quẩn với cái đói, cái nghèo. Nhưng "Người đồng mình" không bao giờ nhụt chí, mạnh mẽ, vững vàng đối diện với những khó khăn, thách thức ấy mà đưa quê hương tiến lên phía trước, trở nên giàu mạnh, phát triển, văn minh. Câu thơ giản dị, mộc mạc những đã diễn tả được tinh thần, ý chí quật cường, mạnh mẽ của người dân vùng cao.

Niềm tự hào về con người quê hương gắn liền với những phẩm chất quý báu mà người cha muốn truyền cho con:

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc.

Nhà thơ đã sử dụng rất nhiều những hình ảnh để nói tới cuộc sống của người miền núi như: "đá gập ghềnh", "thung nghèo đói" "lên thác xuống ghềnh" có ý nghĩa diễn tả những khó khăn, vất vả, nghèo đói và nhọc nhằn mà họ đã và đang phải đương đầu. Điệp ngữ "sống ... không chê" (2 lần), kết hợp với nhịp thơ nhanh, dồn dập và biện pháp so sánh "như sông như suối" có tác dụng diễn tả sức sống mạnh mẽ, mãnh liệt, bền bỉ của những người con miền núi cao trước cuộc sống khó khăn, vất vả khi mà chiến tranh lùi xa không được bao lâu. Qua đó, nhà thơ thể hiện niềm tự hào về "người đồng mình" với sức mạnh, ý chí thật phóng khoáng, đoàn kết, gắn bó thiết tha của họ đối với nơi chôn rau cắt rốn của mình. Từ đó, người cha mong muốn con: phải sống có tình, có nghĩa, thủy chung với quê hương, đất nước, dân tộc mình; biết chấp nhận và sẵn sàng vượt qua những khó khăn, thử thách bằng ý chí, nghị lực và niềm tin tất thắng.

Đến bốn câu thơ tiếp theo mạch tâm tình nhắn nhủ của người cha dành cho con vẫn được tiếp nối nhưng đã chuyển sang giọng điệu triết lí sâu sắc:

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục.

Nghệ thuật đối lập tương phản: giữa ngoại hình và tâm hồn. Hình ảnh "thô sơ da thịt" diễn tả vẻ đẹp mộc mạc, bình dị, chân chất, khảng khái của "người đồng mình". Nhưng họ không hề "nhỏ bé" về tâm hồn mà rất giàu lòng tự trọng, giàu chí khí, niềm tin cao đẹp với khát vọng dựng xây, phát triển quê hương. Muốn vậy, "người đồng mình" phải lao động:

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục.

Câu thơ có hai lớp nghĩa tả thực và ẩn dụ. Và tác giả đã miêu tả cuộc sống lao động của họ qua cụm từ "tự đục đá" thường thấy của người dân miền núi cao. Công việc của họ rất vất vả, nặng nhọc nhưng họ sẵn sàng tự nguyện làm vì sự phát triển của quê hương mình. Nhưng hình ảnh "kê cao quê hương" còn là hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng cho lòng tự hào, tự tôn dân tộc của "người đồng mình". Chính những con người cần cù, nhẫn nại, bằng đôi tay lao động của mình đã làm nên quê hương, làm nên phong tục tập quán lâu đời tốt đẹp của dân tộc.

Kết thúc bài thơ là lời nhắn nhủ, dặn dò người con phải tự hào về truyền thống quê hương, lấy những tình cảm ấy làm hành trang bước vào đời:

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.

Hình ảnh "thô sơ da thịt" được lặp lại lần hai có tác dụng khẳng định và nhấn mạnh lại niềm mong muốn của người cha dành cho con: Người đồng mình tuy mộc mạc, chân chất, bình dị, bộc trực, khảng khái nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, luôn vươn tới những lẽ sống cao đẹp. Vì thế, trên đường đời, con phải thật tự tin, tự hào về quê hương, sống xứng đáng với "người đồng mình", không cúi đầu trước giông tố khó khăn, vất vả ở phía trước. Bởi đằng sau con luôn có tình cảm chở che, nâng đỡ của cha mẹ, gia đình, của quê hương và đặc biệt trong bản thân con chất chứa phẩm chất quý báu của "người đồng mình". Hai tiếng "nghe con" ở cuối bài thơ chứa đựng biết bao nhiêu là yêu thương và niềm tin của người cha dành cho con, nhẹ nhàng, xao xuyến.

Tóm lại, bằng bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên, bằng những hình ảnh cụ thể mà vẫn giàu chất thơ, "Nói với con" đã thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc mình. Điều lớn lao nhất mà người cha truyền đến được cho con chính là lòng tự hào về quê hương và niềm tự tin khi bước chân vào đời. Khi biết tự hào một cách chính đáng thì sẽ có lòng tự tin vững chắc. "Lên đường/ Không bao giờ nhỏ bé được / Nghe con" – bài thơ là lời nhắc nhở thấm thía mỗi con người về nghĩa tình gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống. (Lê Quang Hưng, Tình yêu thương và niềm tin cậy, Về bài thơ Nói với con của Y Phương, Cảm thụ và phân tích tác phẩm văn học 9, tập hai – Nxb Giáo dục, Sđd).